



Số: 29/2025/CBTT-HVS

(V/v: CBTT CV của Cục Thuế TP HCM
v/v QĐ xử phạt vi phạm hành chính về
thuế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hà Nội, ngày 23 tháng 09 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HVS VIỆT NAM**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4 Trung tâm Thương mại Dịch vụ Cổng Vĩ, số 2 Phố Liễu Giai, phường Cổng Vĩ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: (84-24) 38869999 Fax: (84-24) 36888886
- Người thực hiện công bố thông tin: **Văn Lê Hằng** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Loại thông tin công bố:
☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☒ bất thường ☐ theo yêu cầu ☐ định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 23/09/2025 Công ty Cổ phần Chứng Khoán HVS Việt Nam (Công ty) nhận được công văn số 1035/QĐ-XPNC ngày 29/08/2025 của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán HVS Việt Nam công bố thông tin Quyết định nêu trên theo công văn đính kèm.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 23/09/2025 tại đường dẫn <https://hvs.vn.com/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP./.

Người thực hiện công bố thông tin

Chủ tịch HĐQT

Văn Lê Hằng

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 57; Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ các Luật Thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn; Nghị định 102/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hoá đơn; hải quan; kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số; quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước; kế toán, kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-CT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Cục Thuế ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thuế tỉnh, thành phố thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 1383/QĐ-CT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thuế ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, các Phòng thuộc Thuế tỉnh, thành phố;

Căn cứ Biên bản kiểm tra ký ngày 26 tháng 8 năm 2025 giữa Trưởng Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 6523/QĐ-TPHCM-KT ngày 15 tháng 8 năm 2025 của



Trường thuế Thành phố Hồ Chí Minh với Đại diện pháp luật Công ty Cổ phần Chứng khoán HVS Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-TPHCM ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Trường thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

- Công ty Cổ phần Chứng khoán HVS Việt Nam;
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 31 đường số 9, KDC Nam Long, tổ 7B, Khu phố 1, phường Tân Thuận, TP Hồ Chí Minh;
- Mã số thuế: 0306353700;
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 99/UBCK- GP ngày 15/12/2008 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước; Giấy phép điều chỉnh số 101/GPĐC-UBCK ngày 23/12/2024 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Người đại diện theo pháp luật: Văn Lê Hằng;
- Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024 phải nộp, quy định tại khoản 3 Điều 103 của Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006; khoản 1 Điều 141 Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019.

- Khai sai dẫn đến thiếu số thuế giá trị gia tăng (GTGT) năm 2019 phải nộp, quy định tại khoản 3 Điều 103 của Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

- Khoản 4 Điều 6; khoản 1 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

- Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

- Không xử phạt đối với hành vi khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế TNDN phải nộp của năm 2019, 2020, 2021, 2022 do hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 2 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013

của Chính phủ; khoản 2 Điều 8 Nghị định 125/2020/ ND-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

- Không xử phạt đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế GTGT phải nộp của năm 2019 do hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 2 Điều 2 Nghị định số 129/2013/ND-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ.

a) Hình thức xử phạt chính: phạt tiền

Mức phạt chung: 13.000.000 đồng.

(Bằng chữ: mười ba triệu đồng).

Trong đó:

- Phạt hành vi khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế TNDN phải nộp (tiểu mục 4254): 13.000.000 đồng.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Truy thu số tiền thuế thiếu vào ngân sách nhà nước: 55.000.000 đồng.

(Bằng chữ: năm mươi lăm triệu đồng).

Trong đó:

+ Truy thu số tiền thuế GTGT (tiểu mục 1701): 55.000.000 đồng;

- Tiền chậm nộp tiền thuế: 36.778.500 đồng.

(Bằng chữ: ba mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm đồng).

Trong đó:

+ Tiền chậm nộp tiền thuế GTGT (tiểu mục 4931): 36.778.500 đồng;

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp tiền thuế: 104.778.500 đồng.

(Bằng chữ: một trăm linh bốn triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm đồng).

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 26/8/2025. Công ty Cổ phần Chứng khoán HVS Việt Nam có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 26/8/2025 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và tiền phạt vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- Giảm số lỗ chuyển kỳ sau: 913.073.115 đồng.

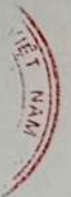
(Bằng chữ: chín trăm mười ba triệu không trăm bảy mươi ba nghìn một trăm mười lăm đồng).

Trong đó:

+ Giảm lỗ năm 2015: 85.500.000 đồng;

+ Giảm lỗ năm 2017: 53.450.000 đồng;

+ Giảm lỗ năm 2018: 107.902.000 đồng;



[Handwritten signature]

+ Giảm lỗ năm 2019: 180.452.692 đồng;

+ Giảm số lỗ năm 2024: 435.768.423 đồng.

Đề nghị Công ty Cổ phần Chứng khoán HVS Việt Nam điều chỉnh giảm lỗ và không được chuyển số lỗ trên sang các năm sau theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho bà Văn Lê Hằng là người đại diện theo pháp luật của tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, Công ty Cổ phần Chứng khoán HVS Việt Nam phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Số tiền phạt, tiền thuế truy thu, tiền chậm nộp tiền thuế quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số 7111.1056137 mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực II, địa chỉ: số 37 Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nếu quá thời hạn mà Công ty Cổ phần Chứng khoán HVS Việt Nam không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần Chứng khoán HVS Việt Nam có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước khu vực II để thu tiền phạt, tiền thuế truy thu và tiền chậm nộp tiền thuế.

3. Gửi cho Phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 2; Phòng Kiểm tra số 2 để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KTr2 (dkthuong, 05b).

871331

**KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**



Trần Hiệp Hưng